

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON -TẾT TRUNG THU

(Thực hiện 4 tuần từ ngày 08/09/2025 - 03/10/2025)

I. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	` Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Co và duỗi tay ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). ` Cúi về phía trước. ` Quay sang trái, sang phải ` Nghiêng người sang trái, sang phải. ` Ngồi xổm, đứng lên; ` Bật tại chỗ	` Bắt chéo 2 tay trước ngực. ` Bước lên phía trước, sang ngang. ` Co duỗi chân. ` Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) ` Ngửa người ra sau. ` Nhún chân. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	* Hoạt động học: ` Hô hấp: Gà gáy, thổi bóng ` Tay: Đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang + Đưa 2 tay ra phía trước, sau vỗ 2 tay vào nhau ` Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải + Cúi về phía trước. ` Chân: Ngồi xổm, đứng lên, nhún chân. ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Trường chúng cháu là trường mầm non <b>* Hoạt động chơi</b> ` Chim bay, cò bay, ` Con thỏ, lá và gió ` Tập thể dục theo nhạc bài : Trường chúng cháu là trường mầm non * Nhảy dân vũ :	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.				

					Nổi vòng tay lớn	
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi kiễng gót .		` Đi kiễng gót	* Hoạt động học: Thẻ đục ` Đi kiễng gót (3t)	
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi bằng gót chân		` Đi bằng gót chân	` Đi bằng gót chân (4t) - TC: Kéo co	
7	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Lăn bóng với cô		` Lăn bóng với cô	* Hoạt động học: Thẻ đục ` Lăn bóng với cô (3t)	
8	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng		` Tung bóng lên cao và bắt.	` Tung bóng lên cao và bắt bóng (4t) - Tc: Ai nhanh nhất	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò theo hướng thẳng ` Bật tại chỗ		` Bò theo hướng thẳng. ` Bật tại chỗ	* Hoạt động học: Thẻ đục ` Bò theo hướng thẳng.(3T) ` Bò bằng bàn chân, bàn tay (4t)	
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. ` Ném trúng đích ngang (xa 2 m). ` Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.		` Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. ` Bật liên tục về phía trước	- TC: Chuyển bóng qua đầu ` Bật tại chỗ(3t) ` Bật liên tục về phía trước(3t) - Tc: Mèo đuổi chuột	
11	3	Trẻ thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay. Gập, đan ngón tay vào nhau		` Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay	* Hoạt động chơi: + Chơi ngoài	

				ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. ` Đan, tết.	trời: chơi với các đồ chơi ngoài trời, sỏi xếp ngôi trường, que để xếp đồ	
12	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay Gập, mở, các ngón tay.		` Vo, xoay, xoắn, vặn, búng ngón tay, vẽ, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắn, nối. Gập giấy.	dùng đồ chơi + HDG: Góc nghệ thuật trẻ chơi với đất nặn, Sử dụng kéo, bút, Vẽ (nguyệt ngoại; hình người), xé giấy	
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Cắt thẳng được một đoạn 10cm. ` Xếp chồng 8-10 khối không đồ. ` Tự cài, cởi cúc.		` Xếp chồng các hình khối khác nhau ` Xé dán giấy. ` Sử dụng kéo, bút. ` Tô vẽ nguyệt ngoại.	vụn, tô màu tranh. ` Góc kỹ năng của bé: Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày, mặc áo cho búp bê... ` Góc xây dựng: Xếp chồng các hình khối khác	
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình người, nhà, cây. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ` Biết tết sợi đôi. ` Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	` Cài, cởi cúc ` Xé, tô	` Xâu, buộc dây ` Lắp ghép hình	nhau. TCM: Đôi đồ chơi cho bạn	
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình người, nhà, cây. ` Cắt thành thạo theo đường thẳng. ` Xây dựng lắp ráp		` Xâu, buộc dây ` Lắp ghép hình ` Cắt đường thẳng. ` Vẽ hình.		

		với 10-12 khối. ` Biết tết sơi đôi. ` Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.				
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
21	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng. Tháo tất, cởi quần, áo...	` Làm quen/tập đánh răng, lau mặt. ` Tập/rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	` Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Giờ vệ sinh. + Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Biết xin cô đi vệ sinh. Có ý thức trong việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh thân thể, cho trẻ xem tranh ảnh video về trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân. (rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ) khi ăn cầm bát thìa đúng cách: cầm bát tay trái cầm thìa bằng tay phải.... - Ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết thay quần áo khi bị bẩn, bị ướt.... * Hoạt động lao động - Thực hành: cho trẻ thay quần áo, cởi tất, rửa tay bằng xà phòng...	
22		` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		` Trẻ tập sử dụng, cầm bát, thìa, cốc đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		
23	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.		` Đi vệ sinh đúng nơi quy định.		
24		` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		` Trẻ cầm bát, thìa, cốc đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		

33	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</li> <li>` Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Giờ ăn: Cô nhắc nhở trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt và không ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc. ` Thực hành: Ăn, uống nghiêm túc không cười đùa	
34	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</li> <li>` Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. ` Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Cô nhắc nhở trẻ không leo trèo bàn ghế, lan can. và nghịch các vật sắc nhọn khi tham gia hoạt động ngoài trời - Đón, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. ` Trẻ xem video có người rơi xuống nước, ngã chảy máu...	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

37	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận	` Đặc điểm nổi bật/đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ	* Hoạt động học - KPKH: - Đồ dùng đồ chơi của lớp	
----	---	--	---	--	--

		ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	dùng, đồ chơi		- Khám phá bánh trưng thu. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Chung sức (Chọn đồ dùng theo yêu cầu) ` Góc phân vai: Bán hàng ` Thực hành: Phân loại đồ dùng, đồ chơi. Phân loại các đồ dùng đồ chơi.... ` TCM: Đoán xem ai vào, bịt mắt đánh trống, cái gì biến mất	
42	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		` So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.		
46	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.			
47	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.				

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

53	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi. ` Đếm trên đối tượng (trong phạm vi 5; trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng)	` 1 và nhiều	* Hoạt động học: - Nhận biết số một và nhiều, nhận biết số 1 (3t), Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5 (4t). * Hoạt động chơi: ` Chơi ở các góc: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 5. ` Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy", "Sân trường của bé", "Nổi tranh". ` Chơi ngoài trời: Đếm đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp của bé.	
54		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5				
55		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
56		Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...				

57	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.			- Đếm các đồ dùng trẻ vẽ,... trong giờ chơi ngoài trời	
58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			+ Trò chơi mới: Tìm đúng số nhà	
59		Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.		

c) Khám phá xã hội

81	3	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. ` Các hoạt động của trẻ ở trường	` Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp.	* Hoạt động học: ` Trò chuyện về trường mầm non <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Thực hành: Nói địa chỉ của trường ở bản nào, cô giáo tên gì, có những bạn nào, lớp nào, tên các đồ dùng đồ chơi trong lớp	
82	4	Trẻ nói đúng tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		` Địa chỉ của trường, lớp, tên và công việc của các cô bác ở trường.		
83		Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		` Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn		
84		Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.				
87	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.		Lễ khai giảng năm học, tết trung thu	* Hoạt động chơi: ` Góc NT: Vẽ và tô màu bánh trung thu	

89	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.		` Đặc điểm nổi bật của Lễ khai giảng, tết trung thu,...)	` Trò chơi mới: Cái gì	
----	---	---	--	--	------------------------	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

95	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	` Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng ` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?". ` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, phù hợp với độ tuổi.		* Hoạt động học: - Truyện: Đôi bạn tốt - Thơ: Cô giáo của em, tình bạn, trăng sáng - Đồng dao: dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng. - Câu đố về đôi dép, cái bàn, cái ghế... * Hoạt động chơi: - Góc phân vai: Bán hàng, nấu ăn, bác sĩ khám bệnh - Góc NT: Nghe, hát các bài hát trong chủ đề.	
96	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?". ` Nghe hiểu nội dung các câu phức.		

b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.

101	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng.	* Hoạt động học: DTCTV: Xếp hàng, rửa tay, cái bàn, cái ghế..... Câu: Cái bàn màu xanh. Cái ghế dùng để ngồi	
102	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép.		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.		

105	3				* Hoạt động học ` Thơ: Cô giáo của em, tình bạn, trăng sáng <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng ` Hát dân ca: Inh lả ơi	
106	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao...	` Đọc thơ, đồng dao. trong góc thư viện.			
107	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện.	Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được nghe bằng tiếng việt dựa trên tiếng mẹ đẻ	* Hoạt động chơi - Đón, trả trẻ: Trẻ kể lại một số hoạt động diễn ra trong ngày khi ở nhà như ngày nghỉ trẻ được đi chơi ở những đâu, đi thăm ông bà,...	
108	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được nghe bằng tiếng việt dựa trên tiếng mẹ đẻ		

c. Làm quen với đọc viết

121	3	Trẻ thích vẽ, nguệch ngoạc.		` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động chơi: + Góc học tập: ` Tập tô các nét chữ trong làm quen chữ cái ` Cách mở sách xem sách + Góc nghệ thuật: xem tranh ảnh về trường mầm non, đồ dùng đồ chơi, làm thiệp tặng cô, tặng bạn.	
122	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để làm thiệp chúc mừng		` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.		

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

125	3	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.		` Những điều bé thích , không thích.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, giới tính, dân tộc, sở thích của bản thân trong giờ đón trả trẻ: Con thích ăn món gì? Con thích chơi đồ chơi gì? Con không thích điều gì? Con biết con là dân tộc nào? Con có thể làm được việc gì giúp cô nào? Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích. - Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về bản thân có gợi ý của cô. - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Trẻ biết tự chọn đồ chơi, nhóm chơi mà trẻ thích.	
126	4	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.		` Sở thích, khả năng của bản thân.		
127		Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.				
128	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	`Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác.		* Hoạt động học: ` Bé làm trực nhật	
129		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)			* Hoạt động chơi: ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn, bác sĩ	

130	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)			` Góc NT: vẽ tô màu bánh trung thu, tô màu lớp học</p> <p><b>* Hoạt động lao động</b></p> <p>` Thực hành: trực nhật, dọn đồ chơi sau khi chơi xong.	
141	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	` Một số quy định ở lớp/ nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ 4t)		* Hoạt động lao động - Thực hành: ` Lau dọn đồ dùng đồ chơi ở các góc chơi, xếp gọn đồ dùng đồ chơi đúng quy định.	
142	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.				
143	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.		` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* Hoạt động chơi: ` Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép	
144	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	` Thực hành: chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

160	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc/nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) Nghe nhạc dân ca của dân tộc Thái	* Hoạt động học: - Dạy hát: + Trường chúng cháu là trường mầm non + NH: Ngày đầu tiên đi học	
-----	---	--	--	---	--

161	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, thích nghe và kể câu chuyện.			+ Tc: Đoán tên bạn hát - VĐTN + Cháu đi mẫu giáo + NH: Cô và mẹ + TC: Tai ai tinh	
162	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.			- DVD + Rước đèn dưới trăng + NH: Đêm trung thu + TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật.	
163	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...		(Hát các bài hát tiếng việt dựa trên tiếng mẹ đẻ)	- Hoạt động chơi các góc: Hát các bài hát trong chủ đề. - Đồng dao: Kéo cưa lừa sẻ, dung dăng dung dẻ. + Dạy trẻ hát bài hát dân ca thái: Inh lả ơi Thực hành: Cô kể chuyện cho trẻ nghe góc thư viện: truyện Đôi bạn tốt ` Xem các video ca nhạc về chủ đề trường mầm non, tết trung thu... trong giờ đón trả trẻ.	
164	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).				
165	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		` Vận động đơn giản/nhịp nhàng theo nhịp điệu/giai điệu của các bài hát, bản nhạc. ` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp/tiết tấu		
168	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.		` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: ` Vẽ đường tới trường ` Vẽ lớp học * Hoạt động	

169	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		` Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	chơi: ` Chơi NT: Vẽ một số đồ dùng đồ chơi như gạch, quả bóng, bút, phấn, thước.... ` Góc NT: Vẽ và tô màu một số đồ dùng đồ chơi	
172	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		` Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: Tạo hình: - Nặn bánh trung thu	
173	4	Trẻ biết làm lồi, lõm, dẹt, bẹt, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		` Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	* Hoạt động chơi: - Góc NT: Trẻ vẽ, tô đồ được một số nét đơn giản. - Tô màu, vẽ về trường mầm non. - Góc xây dựng: Xây ngôi nhà, bếp ăn	
174	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động chơi: - Góc XD: Trẻ xếp chồng, xếp cạnh để tạo thành các sản phẩm có nhiều	
175	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		` Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	kiểu dáng, màu sắc, bố cục cân đối như xây Trường mầm non, xây ngôi nhà của bé	

176	3	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	` Nhận xét các sản phẩm tạo hình/về màu sắc, hình dáng/đường nét.	- Hoạt động học: ` Vẽ đường tới trường ` Vẽ lớp học - Nặn bánh trung thu	
177	4	Trẻ biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			

II. CHUẨN BỊ:

- Trang trí lớp theo chủ đề “Trường mầm non – Tết trung thu”
- Bố trí các góc chơi hợp lý
- Một số đồ dùng đồ chơi trong lớp như sách vở, bút bảng tranh ảnh sắc xô,
- Bóng, chiếu, bút màu, tranh chuyện, thơ, cây xanh, hàng rào, kéo, keo, len.
- Cô cùng trẻ chuẩn bị 1 – 2 bức tranh về trường mầm non cho trẻ quan sát cùng cô.
- Hệ thống câu hỏi
- + Cô có bức tranh vẽ gì?
- + Trong bức tranh vẽ gì?
- + Cô giáo đang làm gì?
- Các con có muốn tìm hiểu về bức tranh này không.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô giới thiệu chủ đề mới. Trò chuyện về chủ đề
- + Mỗi sáng bố mẹ thường đưa các con đi đâu?
- + Các con đi học ở trường nào? lớp nào
- + Cô giáo con tên là gì?
- Cô cùng trẻ hát các bài hát trong chủ đề trường mầm non

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Đinh Thị Hồng

Nguyễn Thị Huyền